TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST Ngày 01 tháng 6 năm 2023 V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Thức

2. Ông Bùi Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhản - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị D, sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn QQ, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh trợ giúp pháp lý số X, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn QQ, xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 31/01/2023, được bổ sung trong bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Vi Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quan địa phương. Vợ chồng thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐL, huyện LC và xã được UBND xã ĐL cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 24/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được gần 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do từ năm 2020 vợ chồng đi lao động tại tỉnh Bắc Ninh, anh Th có tính ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng tranh cãi, xô sát. Gia đình đã tích cực khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Đến khoảng tháng 9/2021 chị và anh Th mỗi người làm việc một nơi, cũng từ đó vợ chồng ly thân không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Về con: Chị và anh Lê Văn Th có 01 con chung là cháu Lê Đức T, sinh ngày 11/02/2019. Khi ly hôn, chị đề nghị Toà án giao cháu T cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi Toà án quyết định cho ly hôn đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Vi Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản ý kiến ngày 13/3/2023, bị đơn là anh Lê Văn Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh công nhận, việc anh và chị Vi Thị D kết hôn, thời gian và nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân và thời điểm phát sinh mâu thuẫn, thời điểm vợ chồng ly thân như chị D trình bày là đúng. Anh cũng nhận thấy mâu thuẫn vợ ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị D và anh được ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Về con: Anh và chị D có 01 con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con như chị D trình bày là đúng. Anh và chị D đã tự thoả thuận, thống nhất, khi ly hôn, anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Đức T, chị D cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ khi Toà án quyết định cho ly hôn đến khi cháu T đủ 18 tuổi, nên anh đề Toà án chấp nhận sự thoả thuận của anh và chị D.

Về tài sản: Anh Lê Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn là chị Vi Thị D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt.

Bị đơn là anh Lê Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên hòa giải và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng anh Th đều vắng mặt tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, không có lý do.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm

tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*; nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn là chị Vi Thị D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vụ án vắng mặt; bị đơn là Lê Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày của chị Vi Thị D, anh Lê Văn Th và Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 24/12/2018 do UBND xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa cấp, đủ cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vi Thị D và anh Lê Văn Th là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của chị D, ý kiến của anh Th, Hội đồng xét xử thấy: Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai, chị D đều có nguyện vọng được ly hôn anh Th. Anh Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D.

Xét mâu thuẫn vợ chồng, thấy: Căn cứ lời trình bày của chị D, anh Th phù hợp với kết quả xác minh tại thôn QQ, xã ĐL, huyện LC thì giữa chị D và anh Th thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng phải đi làm ăn xa nhà, trong thời gian này vợ chồng thiếu sự tin tưởng lòng chung thuỷ của nhau, nảy sinh nhiều bất đồng trong cuộc sống vợ chồng. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không có kết quả; chị D và anh Th đã có thời gian ly thân nhưng mâu thuẫn không được giải quyết, đến nay cả chị D và anh Th đều có nguyện vọng được ly hôn. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh Th không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, quyết định cho chị D và anh Th được ly hôn.

[5] Về con: Căn cứ lời trình bày của chị Vi Thị D, anh Lê Văn Th và bản sao Giấy khai sinh của cháu T, đủ cơ sở xác định: Cháu Lê Đức T, sinh ngày 11/02/2019 là con chung của chị D và anh Th.

Xét đề nghị của chị D và anh Th về việc giao nuôi con, thấy: Căn cứ lời trình bày của chị D, anh Th phù hợp với kết quả xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng thì từ khi chị D và anh Th ly thân đến nay, cháu T do anh Th và ông bà nội của cháu trực tiếp nuôi dưỡng, cháu vẫn được chăm sóc tốt về mọi mặt; chị D và anh Th thống nhất đề nghị Toà án giao cháu T cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Như vậy, để cháu T không bị xáo trộn về môi trường sống và có điều kiện

phát triển một cách tốt nhất về mọi mặt, nên giao cháu Lê Đức T cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Xét đề nghị của chị D và anh Th về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng đối với cháu T, thấy: Căn cứ vào mức thu nhập bình quân của lao động phổ thông và nhu cầu thiết yếu trung bình của lứa tuổi cháu T ở địa phương, thì mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng đối với cháu T theo đề nghị của chị D và anh Th là phù hợp nên chấp nhận. Chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản: Chị Vi Thị D và anh Lê Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vi Thị D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị D là thành viên trong hộ nghèo theo quy định của Phủ và có đơn đề nghị miễn án phí, Tòa án đã quyết định miễn nộp tiền tạm ứng án phí cho chị D, nay xem xét miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng cho chị D.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vi Thị D được ly hôn anh Lê Văn Th.

Về con: Giao Lê Đức T, sinh ngày 11/02/2019 cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng; chị D cấp dưỡng cho cháu T mỗi tháng 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 6/2023 đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng cho chị Vi Thị D.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn Vi Thị D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vắng mặt bị đơn Lê Văn Th. Chị D, anh Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự

thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Người BVQVLIHP của nguyên đơn;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- UBND xã ĐL, huyện LC, tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám